

CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC DUY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC DUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC DUY SERVICES AND BUSINESS TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107953414

3. Ngày thành lập: 08/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Chùa, thôn Đìa, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
2.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
3.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
4.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
5.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
6.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
7.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

9.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: - Thu gom các chất thải rắn không độc hại (rác từ nhà bếp) trong khu vực địa phương, như là việc thu gom các rác thải từ hộ gia đình và các cơ sở kinh doanh bằng các túi rác, xe rác, thùng chứa .v.v.. có thể lẫn lộn cả các nguyên liệu có thể giữ lại để sử dụng; - Thu gom rác thải - Thu gom các nguyên liệu có thể tái chế; - Thu gom dầu và mỡ ăn đã qua sử dụng; - Thu gom rác thải trong thùng rác ở nơi công cộng; - Thu gom rác thải từ công trình xây dựng và bị phá huỷ; - Thu gom và dọn dẹp các mảnh vụn như cành cây và gạch vỡ; - Thu gom rác thải đầu ra của các nhà máy dệt; - Hoạt động của các trạm gom rác không độc hại.	3811(Chính)
10.	Thu gom rác thải độc hại	3812
11.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
12.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
13.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
14.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
15.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
16.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
17.	Bán buôn thực phẩm	4632
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
21.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
22.	Sản xuất giống thủy sản	0323
23.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
24.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
27.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
30.	Chăn nuôi lợn	0145

